

Tác động của quan hệ ASEAN - Trung Quốc đến quan hệ Việt - Trung trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao trong hai thập kỉ cuối của thế kỉ XX

Trương Công Vĩnh Khanh*

Trường Đại học Đông Tháp

Ngày nhận bài: 11/03/2019, ngày gửi phản biên: 14/06/2019, ngày duyệt đăng: 15/07/2019

Trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao, quan hệ Việt - Trung trong hai thập kỉ cuối của thế kỉ thứ XX đã có những bước tiến đáng chú ý, xuất phát từ nguyên nhân khách quan và chủ quan. Tuy nhiên, sự chuyển biến trong quan hệ ASEAN - Trung Quốc giai đoạn này còn được xem là một yếu tố quan trọng thúc đẩy cải thiện quan hệ Việt - Trung trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao. Bài viết sẽ phân tích tác động của mỗi quan hệ này đến tiến trình bình thường hóa quan hệ Việt - Trung, đồng thời phân tích sự chuyển biến của mỗi quan hệ này tác động đến quan hệ Việt - Trung trong hai thập kỉ cuối thế kỉ XX

Từ khóa: Tác động, ASEAN, Trung Quốc, Việt Nam, chính trị, ngoại giao

1. Tác động đến tiến trình bình thường hóa quan hệ Việt - Trung

Tiến trình bình thường hóa quan hệ Việt - Trung diễn ra song song và đồng thời với tiến trình bình thường hóa quan hệ ASEAN - Trung Quốc (1991). Ngày 4/6/1989, Trung Quốc nờ ra sự kiện Thiên An Môn, các nước phương Tây bắt đầu thi hành chính sách cấm vận đối với Trung Quốc. Trung Quốc bị đẩy vào thế bao vây, cô lập, đe dọa trực tiếp đến quá trình thực hiện mục tiêu “bổn hiện đại hóa” của Trung Quốc. Để tìm cách thoát khỏi tình trạng bị bao vây, cô lập, Trung Quốc đã thực hiện chủ trương tăng cường quan hệ với các nước láng giềng Đông Nam Á; ASEAN là đối tác quan trọng cần thiết cho Trung Quốc; Trung Quốc tìm kiếm sự ủng hộ của các nước ASEAN nhằm chống lại sức ép của phương Tây tại Diễn đàn Liên Hợp Quốc về vấn đề nhân quyền, giải trừ quân bị. Chính sách tăng cường quan hệ với các nước ASEAN là mục tiêu ưu tiên và hướng đến của Trung Quốc cuối thập niên 1980 đến đầu thập niên 1990 của thế kỉ XX.

Bên cạnh đó, sự điều chỉnh chiến lược đối ngoại của các cường quốc như Mỹ, Nhật Bản, Nga buộc Trung Quốc cần giải quyết những vấn đề bất ổn trong khu vực như tranh chấp về biên giới, vấn đề Biển Đông đã từng diễn ra trong quá khứ của Trung Quốc với các nước Đông Nam Á, Trung Quốc phải thay đổi chủ trương mềm dẻo nhằm cải thiện quan hệ với các nước Đông Nam Á, tránh nguy cơ bị cô lập từ các nước phương Tây. Việc tăng cường quan hệ với khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là ASEAN, buộc Trung Quốc cần phải gia tăng quan hệ với các nước láng giềng, trong đó có Việt Nam. Chính vì thế, tiến trình bình thường

*vinhkanhhdht@gmail.com

hóa quan hệ Việt - Trung đầu thập niên 1990 của thế kỉ XX cũng chịu tác động và chi phối bởi những thay đổi trong chính sách Đông Nam Á của Trung Quốc.

Mặc khác, sau Đại hội VI (1986), Đảng Cộng Sản Việt Nam chủ trương đường lối đối ngoại "mong muốn và sẵn sàng cùng các nước trong khu vực thương lượng để giải quyết các vấn đề ở Đông Nam Á, thiết lập khu vực Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định và hợp tác" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987, tr.108) đến việc Việt Nam cho cộng đồng quốc tế thấy được thiện chí chủ động tháo gỡ những cản trở trong quan hệ với ASEAN về "vấn đề Campuchia". Điều này góp phần làm cho Trung Quốc không thể tiếp tục thực hiện chính sách kéo dài đàm phán, trì hoãn việc bình thường hóa quan hệ với Việt Nam; đi ngược lại với những mong muốn hòa bình, hữu nghị hợp tác của các nước láng giềng trong khu vực, đặc biệt là đối với các nước ASEAN; đi ngược lại với mục tiêu chính sách đối ngoại mà Trung Quốc đã thực hiện với ASEAN.

Ngoài ra, xu thế hoà bình, hữu nghị trong quan hệ hệ quốc tế và khu vực Đông Nam Á đã thúc đẩy Trung Quốc (lúc này đang bị cô lập) phải thay đổi chính sách đối ngoại nói chung và chính sách đối ngoại với các nước láng giềng Đông Nam Á nói riêng, trong đó có việc tiến tới bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.

Để thực hiện mục tiêu cải thiện quan hệ với khu vực Đông Nam Á, Trung Quốc tích cực đẩy nhanh quá trình bình thường hóa quan hệ với ASEAN. Bằng hàng loạt các chuyến viếng thăm của Thủ tướng Lý Bằng tới 3 nước ASEAN (Singapore, Indonesia, Malaysia) năm 1990, Trung Quốc đã thiết lập và khôi phục lại quan hệ ngoại giao với 6 nước ASEAN (Thái Lan, Singapore, Malaysia, Brunei, Philippines, Indonesia) và 4 nước còn lại ở Đông Nam Á (Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar).

Cùng với việc gia tăng quan hệ với ASEAN, Trung Quốc từng bước cải thiện quan hệ ngoại giao với các nước Đông Dương, trong đó quan hệ Việt - Trung cũng từng bước tiến tới bình thường hóa. Cụ thể, trong chuyến thăm Singapore của Thủ tướng Lý Bằng ngày 12/8/1990 Thủ tướng Lý Bằng đã tuyên bố Trung Quốc sẵn sàng thương lượng và hợp tác về vấn đề Nam Sa (Trường Sa) và sẽ đàm phán để bình thường hóa quan hệ với Việt Nam nhằm tạo môi trường hoà bình và ổn định cho khu vực và Trung Quốc hy vọng cuối cùng sẽ bình thường hóa quan hệ với Việt Nam (Luu Văn Lợi, 1998, tr.208). Sau đó, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng - Đỗ Mười tuyên bố hoan nghênh và khẳng định Việt Nam sẵn sàng bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và giải quyết những vấn đề giữa hai nước bằng thương lượng hòa bình.

Ngày 19/7/1991, Ngoại trưởng Trung Quốc - Tiền Kỳ Tham đã tham dự Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 24 (AMM-24) với tư cách là khách mời của Chính phủ Malaysia. Sự có mặt lần đầu tiên của Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc tại Hội nghị thường niên Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN mở ra một thời kỳ mới trong quan hệ ASEAN - Trung Quốc. Năm 1991 được xem là năm hội đàm và tăng cường hợp tác trong quan hệ ASEAN - Trung Quốc, đây cũng là thời điểm Việt Nam - Trung Quốc chính thức bình thường hóa quan hệ.

Bên cạnh đó, vào đầu thập niên 1990, Trung Quốc quan tâm hơn chính sách mở cửa ở vùng ven biển, khu vực ven biển giới, chú ý cải thiện quan hệ với các nước phát triển, và với các nước xung quanh bao gồm cả các nước ASEAN. ASEAN coi Trung Quốc vừa là bạn hàng phát triển vừa là người cạnh tranh quyết liệt

còn Trung Quốc muốn tăng cường hợp tác các mặt: chính trị, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, quốc phòng - an ninh với ASEAN, muốn xây dựng quan hệ đối ngoại với các nước ASEAN.

Như vậy, với việc Trung Quốc muốn gia tăng hợp tác với các nước ASEAN, Trung Quốc cần phải nhanh chóng bình thường hóa quan hệ với Việt Nam vì nếu trì hoãn và chưa bình thường hóa quan hệ với Việt Nam, Trung Quốc sẽ gặp phải những trở ngại lớn trong quan hệ với ASEAN. Ba tháng sau khi thiết lập quan hệ bang giao ASEAN - Trung Quốc, quan hệ Việt - Trung đã có sự chuyển biến tích cực trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao với việc Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam, Đỗ Mười và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước CHXHCN Việt Nam, Võ Văn Kiệt dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam sang thăm chính thức nước CHND Trung Hoa theo lời mời của Tổng Bí thư, Giang Trạch Dân. Sự kiện này ghi dấu một mốc mới cho quan hệ chính trị - ngoại giao của hai nước. Trong chuyến thăm đó, hai bên đã ký “Thông cáo chung”, tuyên bố bình thường hóa quan hệ hai nước. Hai nước Việt Nam - Trung Quốc sẽ phát triển quan hệ hữu nghị và láng giềng thân thiện trên cơ sở 5 nguyên tắc: “tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; không xâm phạm lẫn nhau; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; bình đẳng cùng có lợi và cùng tồn tại hòa bình. Hai Đảng Cộng Sản Việt Nam và Trung Quốc sẽ khôi phục quan hệ bình thường trên các nguyên tắc độc lập tự chủ, hoàn toàn bình đẳng, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau” (*Báo Nhân dân*, 1991, tr.2). Ngoài ra, hai bên đã ký Hiệp định thương mại và Hiệp định tạm thời về việc giải quyết công việc vùng biên giới hai nước. Việc Trung Quốc chủ động thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước ASEAN và sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với các nước Đông Nam Á đã thúc đẩy quá trình bình thường hóa quan hệ Việt - Trung.

2. Tác động đến quan hệ Việt - Trung trong hai thập kỷ cuối của thế kỷ XX

Sau khi ASEAN - Trung Quốc bình thường hóa quan hệ, quan hệ chính trị - ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc đã có sự chuyển biến tích cực, thông qua việc kí kết Hiệp định thương mại và Hiệp định tạm thời về việc giải quyết công việc vùng biên giới hai nước.

Năm 1992 ASEAN xem Trung Quốc là “đối tác tham khảo”, Trung Quốc được mời tham dự với tư cách là quan sát viên tại các cuộc họp nội bộ của ASEAN bàn về các vấn đề chính trị, an ninh trong khu vực. Tại Hội nghị Bộ trưởng ASEAN tháng 7/1992, Trung Quốc bày tỏ các tranh luận về vấn đề về an ninh, chính trị trong Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á (TAC) tác động đến sự gia tăng quan hệ chính trị - ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc. Trong năm này, Thủ tướng Quốc vụ viện nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Lý Bằng sang thăm chính thức Việt Nam ngay sau khi Đại hội Đảng Cộng Sản Trung Quốc vừa thành công. Chuyến thăm Việt Nam lần đầu tiên của các nhà lãnh đạo cấp cao Trung Quốc sau 21 năm kể từ chuyến thăm của Thủ tướng Chu Ân Lai (1971). Chuyến thăm đã xóa đi đám mây đen che phủ trong quan hệ hai nước, củng cố quan hệ láng giềng vừa được bình thường hóa hơn một năm. Hai nước đã ký 4 Hiệp định cho việc bước đầu xây dựng quan hệ hợp tác: Hiệp định về khuyến khích và đảm bảo đầu tư; Hiệp định về hợp tác kinh tế - kỹ thuật; Hiệp định hợp tác khoa học - kỹ thuật; Hiệp định về hợp tác văn hóa.

Chính sự chuyển động trong quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN bằng việc cả ASEAN và Việt Nam đều mong muốn Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN làm cho Trung Quốc “chú trọng” nhiều hơn sự vận động và phát triển quan hệ Việt Nam - ASEAN. Trung Quốc nhận thức được rằng, khi

Việt Nam gia nhập ASEAN, Việt Nam sẽ là đầu tàu và cửa ngõ giúp Trung Quốc kết nối quan hệ với ASEAN. Tại Hội nghị Bộ trưởng ASEAN (1992), Việt Nam đã đạt được một số bước tiến mới trong việc cải thiện quan hệ với các nước ASEAN như thỏa thuận với Malaysia, Philippines, Trung Quốc trong việc hợp tác khai thác vùng tranh chấp ở quần đảo Trường Sa đã làm cho Trung Quốc giảm bớt căng thẳng, xung đột và mở thêm kênh đối thoại với Việt Nam trong việc giải quyết những vấn đề tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông.

Năm 1993 được Trung Quốc coi là “năm ASEAN”, Trung Quốc mời hầu hết các nguyên thủ ASEAN sang thăm chính thức Trung Quốc. Bên cạnh việc gia tăng quan hệ với ASEAN, Trung Quốc cũng chú trọng cải thiện quan hệ với các nước láng giềng có chung đường biên giới với mình là Việt Nam, Lào, Myanmar.

Năm 1994, chứng kiến nhiều thay đổi lớn trong quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN và Trung Quốc với ASEAN. Năm 1994 đánh dấu sự kiện quan trọng trong quan hệ ASEAN - Trung Quốc, ASEAN xem Trung Quốc là thành viên đối thoại chính thức của ARF, Trung Quốc đã gia tăng quan hệ với các nước ASEAN bằng việc tổ chức hàng loạt các cuộc viếng thăm các nước ASEAN như Singapore, Malaysia, Indonesia... Trong năm này, quan hệ Việt Nam - ASEAN cũng có nhiều tiến triển, Việt Nam đang tích cực chuẩn bị cho tiến trình gia nhập ASEAN, đặc biệt là vai trò của Việt Nam trong việc sáng lập Diễn đàn an ninh khu vực (ARF). Vì thế và tính liên kết của Việt Nam ngày càng được tăng cường trong khu vực Đông Nam Á, điều này làm cho Trung Quốc chú trọng nhiều hơn trong quan hệ với Việt Nam.

Chuyến thăm của Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Trung Quốc - Giang Trạch Dân ngày 19/11/1994 được coi là sự kiện quan trọng mở ra một giai đoạn phát triển mới hơn trong quan hệ chính trị - ngoại giao song phương. Lần đầu tiên Tổng Bí thư ĐCS Trung Quốc và là lần thứ hai người đứng đầu Nhà nước Trung Quốc sang thăm hữu nghị chính thức Việt Nam kể từ sau khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao. Sự kiện này khẳng định mong muốn của lãnh đạo hai nước không chỉ củng cố quan hệ mà còn muốn tăng cường hiểu biết để từ đó mở rộng quan hệ theo cả chiều rộng, chiều sâu cho phù hợp với tình hình mới cũng như tương xứng với tiềm năng hai nước.

Hai nước đã xây dựng một số phương hướng và giải pháp tăng cường quan hệ phát triển lên thêm một bước mới. Trong chuyến viếng thăm, Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Trung Quốc - Giang Trạch Dân đã đưa ra phương châm chỉ đạo và giải quyết quan hệ giữa hai nước bằng 16 chữ “*phương hướng rõ ràng, xúc tiến từng bước, chú trọng đại thể, bàn bạc thân thiện*”. Hai nước tiến hành ký kết một số hiệp định góp phần đưa quan hệ Việt - Trung bước vào giai đoạn phát triển thực chất và sâu rộng hơn.

Kể từ sau năm 1995 đến những năm đầu của thế kỉ XX, quan hệ ASEAN - Trung Quốc đạt được một số thành tựu vượt bậc trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao. Từ quan hệ “Đối tác tham khảo” của ASEAN năm 1992, đến năm 1996 Trung Quốc đã trở thành “Đối tác đối thoại” của ASEAN, tham gia vào tiến trình hợp tác khu vực, liên kết khu vực (ARF), hợp tác ASEAN+3 năm 1997, xây dựng Tuyên bố chung “*ASEAN - Trung Quốc hướng tới thế kỉ XXI*” tháng 12/1997, Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - Trung Quốc tháng 11/2003. Xét về khách quan, những bước tiến trong quan hệ ASEAN - Trung Quốc tạo động lực xúc tiến quan hệ Việt - Trung phát triển ngày một sâu sắc và toàn diện hơn.

Sau khi Trung Quốc trở thành “Đối tác toàn diện” của ASEAN (7/1996) và tham gia vào Diễn đàn ARF, Trung Quốc đưa ra phương châm 24 chữ “*xóa bỏ hoài nghi, tăng thêm tin cậy, mở rộng điểm đồng, tăng cường hợp tác, thúc đẩy đoàn kết, cùng nhau phát triển*” làm phương châm chiến lược trong quan hệ ngoại giao với ASEAN. Đặc biệt kể từ khi Trung Quốc và ASEAN ký Tuyên bố chung về hợp tác ASEAN - Trung Quốc năm 1997 mở ra quá trình hợp tác toàn diện giữa Trung Quốc với ASEAN, đồng thời cũng mở ra bước phát triển cao hơn về chất trong quan hệ Việt - Trung.

Thứ nhất, năm 1995, Việt Nam là thành viên của ASEAN, Trung Quốc tăng cường hợp tác với ASEAN đồng nghĩa với việc Trung Quốc phải chú trọng và tăng cường quan hệ với từng nước trong tổ chức, trong đó có Việt Nam. Điều đó vừa có lợi cho Trung Quốc và vừa có lợi cho ASEAN trong việc xây dựng mối quan hệ hai bên phát triển một cách toàn diện hơn. Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN (28/7/1995) và Trung Quốc trở thành nước đối thoại đầy đủ của tổ chức này (1996), quan hệ giữa hai nước được phát triển thêm một bước mới. Từ giai đoạn này trở đi, Trung Quốc trở nên chủ động và linh hoạt trong việc mở rộng hợp tác với ASEAN, trong đó có Việt Nam.

Thứ hai, khi Việt Nam gia nhập ASEAN, Việt Nam sẽ là cửa ngõ và là mắt xích quan trọng trong mối quan hệ ASEAN - Trung Quốc, trong chính sách tăng cường hơn nữa quan hệ với Đông Nam Á của Trung Quốc, gia tăng hợp tác với Việt Nam đồng nghĩa với gia tăng hợp tác với ASEAN. Ngoài ra, khi Việt Nam gia nhập ASEAN, Việt Nam có một vị trí khá quan trọng trong quan hệ với Trung Quốc, bởi vì nó không chỉ mang lại lợi ích cho riêng hai nước mà còn góp phần xây dựng môi trường hoà bình, an ninh trong khu vực, phục vụ cho chính sách Đông Nam Á của Trung Quốc. Mặt khác, với tư cách là thành viên của ASEAN, láng giềng gần gũi, cùng chia sẻ ý thức hệ với Trung Quốc, lại đang trên đà tăng trưởng kinh tế nhanh, Trung Quốc càng có nhu cầu nhiều hơn trong phát triển quan hệ với Việt Nam.

Sau khi Việt Nam gia nhập ASEAN, quan hệ Việt - Trung đạt được một số thành tựu rõ nét trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao. Tháng 11/1995 Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Trung Quốc Giang Trạch Dân đã sang thăm Việt Nam, hai nước đã ra Tuyên bố chung tăng cường hợp tác và đưa ra các biện pháp xử lý các tranh chấp. Tuyên bố của Giang Trạch Dân với phương châm “*lấy đại cục làm trọng, thông cảm và nhân nhượng lẫn nhau, công bằng, hợp lý, hiệp thương hữu nghị và căn cứ vào luật pháp quốc tế, tham khảo thực tiễn quốc tế, thông qua đàm phán hoà bình giải quyết thoả đáng những vấn đề biên giới lãnh thổ tồn tại giữa hai nước không để ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của quan hệ hai nước*” (Nguyễn Hoàng Giáp - Nguyễn Hữu Cát - Nguyễn Thị Quế, 2008, tr.158). Mặc dù không đưa ra những Tuyên bố chung hay Thông cáo chung nào nhưng thực chất, kể từ khi Việt Nam gia nhập ASEAN, Việt Nam tạo ra “lợi thế” về vùng đệm cho quan hệ ASEAN - Trung Quốc nói chung; tạo dựng môi trường ổn định cho việc tăng cường hội đàm và hợp tác trong quan hệ hai nước nói riêng. “Giai đoạn trước đây bất đồng nhiều và thông cáo nhiều, giai đoạn này bất đồng ít và không có thông cáo” (Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia - Uỷ ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tr.44).

Những chuyển biến tích cực trong quan hệ ASEAN - Trung Quốc tạo điều kiện cho quan hệ Việt - Trung đi vào hợp tác toàn diện. Tháng 2/1999, Tổng Bí thư Ban chấp hành Đảng Cộng Sản Việt Nam Lê Khả Phiêu đã có chuyến thăm chính thức nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, hai bên đã đi đến nhất trí lấy phương châm 16 chữ vàng “*Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai*” làm cơ sở chỉ đạo cho quan hệ Việt - Trung trong giai đoạn mới. Vào tháng 12/1999, hai nước tiến hành ký “Hiệp định Biên giới trên đất liền”; tháng 12/2000, nhân chuyến thăm chính thức Trung Quốc của

Chủ tịch nước Trần Đức Lương, hai nước ra Tuyên bố chung về hợp tác toàn diện, cụ thể hoá phương châm 16 chữ vàng thành những phương hướng cụ thể. Hai nước thống nhất kí kết Hiệp định mang tính lịch sử là “Hiệp định phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa trong vịnh Bắc bộ” và “Hiệp định hợp tác nghề cá ở vịnh Bắc bộ”. Đến tháng 12/2001, hai nước đã tiến hành lễ cắm cột mốc biên giới đầu tiên trên đất liền tại Móng Cái và Đông Hưng, chính thức bắt đầu công tác phân giới cắm mốc trên toàn tuyến biên giới trên đất liền (Trần Khánh, 2007). Từ năm 2001 - 2003, quan hệ hai nước tiếp tục ghi nhận những bước tiến mới, trên cơ sở phương châm 16 chữ vàng mà Tổng Bí thư Giang Trạch Dân đưa ra năm 1999, đến năm 2002 sau chuyến thăm Việt Nam, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Giang Trạch Dân tiếp tục bổ sung thêm 16 chữ một mục tiêu mới “*láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt và đối tác tốt*” (tinh thần 4 tốt), nhằm định hướng cho sự phát triển ổn định lâu dài của quan hệ Việt - Trung, đưa quan hệ hai nước phát triển lên tầm cao mới trong thế kỷ XXI.

Kết luận

Như vậy có thể thấy rằng, quá trình gia tăng hợp tác trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao trong quan hệ ASEAN - Trung Quốc đã tạo điều kiện khách quan thúc đẩy tiến trình bình thường hóa quan hệ Việt Nam - Trung Quốc phù hợp với xu thế khách quan, tất yếu của khu vực và chính sách của Trung Quốc đầu thập niên 90. Mặt khác, các thành tựu đạt được trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao giữa ASEAN - Trung Quốc trong hai thập kỉ cuối thế kỉ XXI là cơ sở cho quá trình thúc đẩy quan hệ chính trị - ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, (1987), *Văn kiện Đại hội VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.108.
2. Trần Khánh, (2007), “Tác động của sự gia tăng hợp tác ASEAN - Trung Quốc đến quan hệ Việt - Trung thời Hậu kì Chiến tranh lạnh”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 1.
3. Lưu Văn Lợi, (1998), *50 năm ngoại giao Việt Nam 1945 - 1995 (tập 2)*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, tr.208.
4. Nguyễn Hoàng Giáp - Nguyễn Hữu Cát - Nguyễn Thị Quế, (2008), *Hợp tác liên kết ASEAN hiện nay và sự tham gia của Việt Nam*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội, tr.158.
5. TTXVN, “Thông cáo chung Việt Nam-Trung Quốc năm 1991”, *Nhân dân*, ngày 11/11/1991, tr.2.
6. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia - Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn, *Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, Nhìn lại 10 năm và triển vọng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.44.